

Số: 453 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/ 4/ 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Thừa Thiên Huế gồm những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Từng bước phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng yếu thế theo hướng hội nhập quốc tế; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em; giảm khoảng cách giới trong những lĩnh vực, những địa phương có nguy cơ bất bình đẳng giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả cai nghiện ma túy; tuyên truyền phòng, chống mại dâm; hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về, góp phần đảm bảo an sinh trật tự và an toàn xã hội, hướng tới mục tiêu công bằng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

a) Duy trì tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập ở mức 80%; tăng tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội trên 50%; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho 80% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

b) 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại; có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại; 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

c) 100% đại biểu dân cử nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo và nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm; 100% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, hỗ trợ và can thiệp kịp thời; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ gây bạo lực được phát hiện, tư vấn.

d) 100% người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 100% xã, phường được tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn mại dâm; 100% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIẠN THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Thừa Thiên Huế được áp

dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân và các nhóm đối tượng có liên quan đến lĩnh vực: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế; Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em; Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

2. Phạm vi: Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020 triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện:

- Năm 2017: Trong Quý III /2017 các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương có liên quan tập trung xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn.

- Quý III, năm 2020: Tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2017 – 2020.

III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

1. Dự án 1: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với đối tượng yếu thế:

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Xây dựng và phát triển hệ thống trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các huyện, thị xã và thành phố Huế; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội đáp ứng nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập, trong đó các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập giữ ở mức 80% vào năm 2020; tăng tỷ lệ người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ và quản lý ca từ các cơ sở trợ giúp xã hội tăng trên 50% vào năm 2020;

+ Tiếp tục thí điểm các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội, phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, mô hình gia đình cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

+ Đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 80% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội; công chức thuộc phòng Lao động-TB&XH các huyện, thị xã và thành phố Huế; công chức Lao động-TB&XH ở các xã, phường, thị trấn;

+ Sử dụng giáo trình đào tạo và giáo trình giáo dục nghề nghiệp về công tác xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành để giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên công tác xã hội;

+ Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về trợ giúp xã hội thông qua các hình thức tuyên truyền phù hợp.

b) Phạm vi thực hiện:

Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên các cơ sở trợ giúp xã hội có chức năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp, trung tâm công tác xã hội; công chức, viên chức và cộng tác viên công tác xã hội;

c) Vốn đầu tư: các cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh nằm trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Vốn sự nghiệp: do trung ương và địa phương hỗ trợ;

đ) Các nội dung chủ yếu:

- Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội:

+ Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập. Trong đó, chú trọng nâng cấp, mở rộng và phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, gồm: Cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh (nơi đang chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần và người cai nghiện ma túy) đạt tiêu chuẩn chăm sóc theo chuẩn do Nhà nước quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng, trị liệu và cung cấp dịch vụ công tác xã hội. Ưu tiên hỗ trợ mua sắm trang thiết bị vận chuyển đối tượng, sơ cấp cứu, sinh hoạt và phục hồi chức năng cho đối tượng.

+ Hỗ trợ xây dựng, vận hành các mô hình cơ sở trợ giúp xã hội, gồm mô hình trung tâm công tác xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp, cơ sở phòng và trị liệu rối nhiễu tâm trí, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn và mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên: Đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội; Bồi dưỡng kỹ năng cho 2.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên và tình nguyện viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội (bình quân 500 người/năm).

- Đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện phát triển nghề công tác xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng, củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trong thời gian tới.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức:

+ Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí hệ thống trợ giúp xã hội; công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần và đối tượng khác; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực trợ giúp xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng tác viên;

- Trên cơ sở hướng dẫn của trung ương, tổ chức khảo sát học hỏi kinh nghiệm các địa phương xây dựng sở tay hướng dẫn kỹ năng trợ giúp xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cộng tác viên trợ giúp xã hội phù hợp với các yếu tố đặc thù của tỉnh.

e) Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện dự án: Dự kiến 32 tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp chủ yếu từ ngân sách trung ương là 18 tỷ đồng, vốn sự nghiệp từ địa phương khoảng 4 tỷ đồng, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 10 tỷ đồng.

2. Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm số trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại;

kịp thời can thiệp, trợ giúp trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại góp phần tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; nâng hạng chỉ số xếp hạng quyền trẻ em và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

- Mục tiêu cụ thể:

+ 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển;

+ Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại;

+ 90% trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;

+ 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi.

b) Phạm vi thực hiện: dự án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

- Duy trì hoạt động của mạng lưới Cộng tác viên BVCSTE để cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ trang bị, duy trì hoạt động cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ trẻ em cho Trung tâm Nuôi dưỡng và Cung cấp dịch vụ công tác xã hội, Trung tâm Bảo trợ trẻ em; từng bước hình thành và hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất, hoạt động mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp huyện hoặc văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện.

- Kết nối với hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia về bảo vệ chăm sóc trẻ em; duy trì đường dây tư vấn hỗ trợ về các dịch vụ công tác xã hội; xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ thực hiện mô hình kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Xây dựng, triển khai, duy trì mô hình thí điểm chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức giám sát và hỗ trợ kỹ thuật về thực hiện quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em;

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về bảo vệ trẻ em: nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp; người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã; cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội có đối tượng là trẻ em; bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em các cấp; khảo sát; đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, chuyên đề về trẻ em theo lộ trình của kế hoạch này.

c) Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện dự án là 22,4 tỷ đồng (vốn sự nghiệp), trong đó: Ngân sách trung ương 2,4 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 10 tỷ đồng; Huy động khác 10 tỷ đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, lao động việc làm, giảm dần số vụ bạo lực trên cơ sở giới.

- Mục tiêu cụ thể:

+ 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp, 60% người dân được tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

+ 100% nữ đại biểu dân cử nhiệm kỳ 2016 - 2021, nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp; nữ cán bộ trong diện quy hoạch được trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng mềm;

+ Một số địa phương như: thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, huyện Phong Điền, huyện Phú Lộc triển khai ít nhất một trong các mô hình: hỗ trợ phụ nữ tạo việc làm, khởi sự và phát triển doanh nghiệp; “Câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ” tại khu công nghiệp; mô hình “vận dụng các nguyên tắc trao quyền cho phụ nữ trong thực hiện bình đẳng giới” tại doanh nghiệp;

+ Tối thiểu có một cơ sở trợ giúp nạn nhân bị bạo lực giới được hình thành tại cộng đồng để thí điểm cung cấp dịch vụ đạt chuẩn;

+ 100% nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ hỗ trợ; 50% số người gây bạo lực hoặc có nguy cơ cao gây bạo lực được phát hiện, tư vấn;

+ 100% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ tham mưu thực hiện chính sách và cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng hoạt động về bình đẳng giới.

b) Phạm vi thực hiện: dự án được thực hiện tại các huyện, thị xã và thành phố Huế, ưu tiên những nơi có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới. Riêng các hoạt động truyền thông và nâng cao năng lực được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các ngành, các cấp; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh các hoạt động thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội; xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội để truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa ép phụ nữ kết hôn với người nước ngoài vì lý do kinh tế và phân biệt đối xử vì lý do giới tính;

- Tuyên truyền về các tấm gương điển hình, cá nhân, tập thể có sáng kiến, hoạt động tích cực trong công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thí điểm lồng ghép nội dung về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cộng đồng và trong trường học, các doanh nghiệp, các khu công nghiệp tại một số địa phương; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử: triển khai các hoạt động truyền thông cho cơ quan, tổ chức, cá nhân làm công tác tổ chức, xây dựng và thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nữ; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ dân cử, nữ cán bộ quản lý lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng

quản lý lãnh đạo và các kỹ năng mềm khác nhằm góp phần nâng cao tỷ lệ nữ tham gia chính trị, lãnh đạo quản lý tại các địa phương có tỷ lệ phụ nữ tham gia thấp;

- Hỗ trợ thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới tại Trung tâm công tác xã hội: lựa chọn một số cơ sở trợ giúp xã hội để thực hiện việc hỗ trợ về: xây dựng, áp dụng thí điểm tiêu chuẩn, điều kiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới; mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật để thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về bình đẳng giới; Hỗ trợ xây dựng và phát triển tài liệu tập huấn cho đội ngũ cán bộ của các Cơ sở trợ giúp xã hội về lĩnh vực bình đẳng giới và kỹ năng tư vấn, làm việc với các đối tượng liên quan;

- Cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ Trung tâm Nuôi dưỡng và Cung cấp dịch vụ công tác xã hội tình triền khai, lồng ghép dịch vụ đường dây nóng phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: hỗ trợ nâng cấp, mua sắm trang thiết bị, kỹ thuật và vận hành đường dây nóng nhằm kịp thời tư vấn, can thiệp hỗ trợ nạn nhân; xây dựng và phát triển tài liệu nâng cao kỹ năng tham vấn, tư vấn cho cán bộ phụ trách đường dây nóng; thí điểm cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết bạo lực trên cơ sở giới thông qua sử dụng đường dây nóng kết nối với các đơn vị liên quan, kết nối với các mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng và cơ sở cung cấp dịch vụ ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm: Thí điểm các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất và kinh doanh: nâng cao năng lực, kỹ năng khởi sự và quản trị doanh nghiệp; phát triển kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm; xây dựng câu lạc bộ nữ doanh nhân; mô hình “Câu lạc bộ nữ công nhân nhà trọ” tại khu công nghiệp, khu chế xuất, tạo điều kiện giúp nữ công nhân tham gia và tiếp cận đối với các dịch vụ xã hội; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới: phát triển chương trình và tài liệu tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; Thí điểm vận hành cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của trung ương để thu thập và cập nhật thông tin về bình đẳng giới trong một số lĩnh vực; tập huấn và đào tạo kỹ năng phân tích sử dụng số liệu tách biệt giới trong một số ngành.

d) Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí huy động thực hiện dự án là 5,6 tỷ đồng (vốn sự nghiệp), trong đó: Ngân sách trung ương 1,6 tỷ đồng; ngân sách địa phương 2,4 tỷ đồng; huy động khác 1,6 tỷ đồng.

4. Dự án 4: Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy, nâng cấp hoàn thiện hệ thống cơ sở cai nghiện ma túy, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, phục vụ công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; giảm tội phạm liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về; tạo các điều kiện cho nạn nhân bị mua bán trở về được tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản, hòa nhập với cộng đồng.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Về cai nghiện ma túy:

* 100% người nghiện ma túy khi có Quyết định của Tòa án về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thi hành kịp thời;

* Tăng tỷ lệ số người nghiện có hồ sơ quản lý được điều trị từ 78,78 % năm 2015 lên 100% năm 2020; 100% số người nghiện cai nghiện ma túy có nhu cầu được tư vấn học nghề và dạy nghề.

* 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh chuyên về lĩnh vực cai nghiện, cán bộ quản lý được đào tạo ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật;

* Xây dựng 05 điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ở cộng đồng tại các xã, phường thị trấn có từ 20 người nghiện trở lên.

+ Về phòng, chống mại dâm:

* Đến cuối năm 2020, 100% người dân được tuyên truyền, giáo dục về tệ nạn mại dâm để nâng cao nhận thức, nhận biết được tác hại và ảnh hưởng của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội, tạo được sự đồng thuận trong phòng, chống mại dâm và có thái độ, hành vi tích cực lành mạnh, an toàn, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS.

* Từ năm 2017, thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên các cơ quan chức năng, phương tiện, thông tin báo chí cấp tỉnh ít nhất một tháng một lần;

* Đến cuối năm 2017 đạt 50 % và đến năm 2020 đạt 100 % các huyện, thị xã và thành phố Huế xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người;

* 50 % các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai thực hiện được các hoạt động can thiệp giảm tác hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm;

* Đến năm 2020 các huyện, thị xã và thành phố Huế xây dựng được 03 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm.

+ Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

* 100% các trường hợp đã tiếp nhận được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân và được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

* 100% nạn nhân có nhu cầu được hỗ trợ chế độ theo quy định của pháp luật;

* 100 % nạn nhân và người thân của họ có nhu cầu được bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật;

* Đến năm 2020, 100% các địa phương trọng điểm xây dựng được các mô hình hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán.

b) Phạm vi thực hiện: Dự án thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên những địa bàn tập trung nhiều đối tượng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng giáp biên...

c) Nội dung chủ yếu:

- Hỗ trợ cai nghiện ma túy:

+ Thực hiện cơ chế đổi mới đối với các loại hình cơ sở cai nghiện ma túy, điểm tư vấn chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/3/2015 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Đổi mới công tác cai

nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Rà soát, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cai nghiện ma túy đã được đầu tư nhưng chưa hoàn thiện, bị xuống cấp; bổ sung cơ sở vật chất để thực hiện điều trị methadone tại Trung tâm Bảo trợ xã hội theo Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện quy hoạch cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình cai nghiện phục hồi phù hợp với các địa phương, sơ kết, tổng kết và nhân rộng mô hình cai nghiện có hiệu quả. Xây dựng chương trình học nghề đặc thù cho người nghiện ma túy; tổ chức triển khai thí điểm dạy nghề và đúc rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình; Xây dựng các kỹ năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, hướng dẫn người nghiện ma túy tìm việc làm; xây dựng các chương trình kết nối giới thiệu việc làm cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện;

+ Thực hiện các bước thu thập dữ liệu, xây hệ thống thông tin quản lý; dịch vụ đào tạo về tư vấn, điều trị, cai nghiện trực tuyến...). Tổ chức tuyên truyền các mô hình xã, phường làm tốt công tác cai nghiện; các điển hình cai nghiện thành công; tình nguyện viên, các cá nhân, tổ chức xã hội giúp đỡ người nghiện ma túy, người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng.

- Về phòng, chống mại dâm:

+ Tăng cường công tác phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực miền núi, các địa phương nghèo để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm; thực hiện chiến lược truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng trên phạm vi tỉnh, ưu tiên triển khai tại các địa bàn trọng điểm. Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại địa phương để thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng về phòng ngừa mại dâm; Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học...; chú trọng nhóm có nguy cơ cao;

+ Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng, chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: thực hiện các hoạt động truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm; giám thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng phát sóng, đưa tin về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện truyền thông, báo chí của địa phương. Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở:

+ Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao, và các chương trình an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này.

+ Xây dựng các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm. Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm tác hại, hòa nhập cộng đồng cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh và cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm; Xây dựng, thử nghiệm quy trình hỗ trợ và giới

dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm tại cộng đồng. Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của các câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

+ Xây dựng thử nghiệm các mô hình: (1) Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng, Trung tâm công tác xã hội; (2) Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm; (3) Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của các nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong việc tiếp cận, truyền thông và hỗ trợ giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Về hỗ trợ nạn nhân bị mua bán:

+ Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, từng bước hình thành mạng lưới hỗ trợ nạn nhân; Thực hiện quy trình chuẩn về hỗ trợ nạn nhân tại các cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tại cộng đồng theo quy định pháp luật, đảm bảo theo hướng bình đẳng giới, chú ý nhu cầu và đặc điểm của các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là trẻ em; Tổ chức tập huấn, đào tạo, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm,... nhằm nâng cao năng lực cho các cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan ban ngành liên quan để thực hiện tốt quy trình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng;

+ Đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ nạn nhân thành công tại cộng đồng; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào công tác hỗ trợ nạn nhân;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân: Điều tra khảo sát, rà soát, thống kê nạn nhân bị mua bán trở về. Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án và xây dựng các hoạt động cho giai đoạn tiếp theo.

c) Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện dự án là 16 tỷ đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương 6 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 3 tỷ đồng. Các nguồn huy động khác 7 tỷ đồng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo

Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội.

2. Về nhân lực, quản lý

a) Nguồn nhân lực thực hiện Kế hoạch là cán bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội ở các sở, ban, ngành, đoàn thể; các địa phương; các cơ sở trợ giúp xã hội, Trung tâm Nuôi dưỡng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội; cộng tác viên BVCSTE và các tình nguyện viên ở cộng đồng.

b) Cơ quan quản lý nhà nước ở cấp tỉnh (Sở Lao động-TB&XH) củng cố bộ phận chuyên trách quản lý các dự án thành phần thuộc Kế hoạch này với mục tiêu nhằm hoàn thành các hoạt động, công việc theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong phạm vi ngân sách được duyệt.

3. Về cơ chế, chính sách

a) Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội;

b) Ban hành văn bản của địa phương theo thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, trong đó ưu tiên cho các đơn vị, địa phương khó khăn; Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện; phân cấp cho chính quyền địa phương, các đơn vị trực tiếp thụ hưởng lợi ích của dự án, hoạt động.

c) Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp về bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội;

4. Về huy động vốn

Xây dựng cơ chế, chính sách tham mưu UBND tỉnh ban hành để khuyến khích huy động vốn thực hiện các dự án thành phần của Kế hoạch từ các đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông, kêu gọi xã hội hóa trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020.

5. Ứng dụng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá của trung ương

Ứng dụng hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá của trung ương (có bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương) các dự án thuộc Kế hoạch đảm bảo các tiêu chí sau:

- Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá các dự án thuộc Kế hoạch về kết quả thực hiện các chỉ tiêu và đánh giá kết quả.

- Các chỉ số theo dõi, giám sát kết quả hoạt động và chỉ số đánh giá kết quả của Kế hoạch bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện dự án;

- Phổ biến hệ thống theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch và hướng dẫn cách đánh giá kết quả cho các cơ quan quản lý và các cơ quan thực hiện các dự án;

- Tổng hợp báo cáo, phổ biến thông tin kết quả thực hiện các dự án cho các cơ quan liên quan ở cấp Trung ương và địa phương;

- Phân định rõ trách nhiệm, chế độ cung cấp thông tin, báo cáo của các cơ quan thực hiện các dự án thành phần thuộc Kế hoạch.

6. Đẩy mạnh hợp tác

Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cả 3 khía cạnh: kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính để phát triển các lĩnh vực bảo trợ xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí Kế hoạch chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh được tích hợp từ nguồn kinh phí từ các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành thực hiện đến năm 2020, liên quan đến các lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Bảo vệ chăm sóc trẻ em; Bình đẳng giới; Phòng chống tệ nạn xã hội, gồm vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Tổng kinh phí để thực hiện các dự án và Kế hoạch là: 76,00 tỷ đồng

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Thừa Thiên Huế.

- Hướng dẫn, tổ chức, triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động của kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, rà soát, thống kê, phân nhóm những nội dung liên quan thuộc các hoạt động của 4 dự án thành phần, làm cơ sở đánh giá tình hình để thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để bảo đảm cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương liên quan, hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện các mục tiêu của năm trước, mục tiêu đặt ra của từng dự án giai đoạn 2018-2020; nguồn lực thông báo của trung ương, tham mưu định mức phân bổ của từng dự án gửi UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan;

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án thuộc kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch này;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

- Đề xuất mức bố trí ngân sách trung ương và địa phương nguồn kinh phí sự nghiệp theo kế hoạch trung hạn và hàng năm, thông báo số dự kiến hàng năm; thẩm định phương án phân bổ vốn sự nghiệp và tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao dự toán theo quy định;

- Chủ trì hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện kế hoạch;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Sở Thông Tin và Truyền Thông, Sở Tư pháp, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về: Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế. Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em. Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và nạn nhân bị mua bán.

5. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có kế hoạch phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch.

7. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, báo cáo thường xuyên với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch.

3. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp đề trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Cục BTXH;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục VI;
- CVP, PCVP KGVX;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Khắc Đính